TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/DS-ST
Ngày: 09 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V; trụ sở chính: Tháp BIDV số 35, H, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh Nam Bình Dương: Số 10, Đại lộ Hữu Nghị, KCN V, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Duy K, sinh năm 1984; trú tại: 60/21/24 đường s, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Quyết định ủy quyền số 209/QĐ-BIDV.NBD-QLRR ngày 14/5//2019).

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh H, sinh năm 1983; trú tại: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/6/2019 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Thực hiện việc ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt N, ngày 18/11/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với ông Nguyễn Anh H số 1377/2016/9210599/HĐTD. Theo hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V cho ông Nguyễn Anh H vay số tiền 365.000.000đồng, mục đích vay là để mua xe ô tô con, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 8%/năm cố định trong 12 tháng đầu năm kể từ thời điểm giải ngân lần đầu. Sau đó, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo chính sách lãi suất của ngân hàng áp dụng trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh. Trả nợ vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2017, ngày trả nợ gốc cuối cùng là sau 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên theo lịch cụ thể.

Để đảm bảo khoản nợ trên, ông Nguyễn Anh H và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh N có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 1050/2016/9210599/HĐBĐ ngày 18/11/2016, tài sản thế chấp là chiếc xe ôtô con nhãn hiệu (Brand) Kia Rio 4DR Gat, số khung KNADN412BG6055376, số máy G4FAGS082259, biển số 37A-334.02 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 11/11/2016 cho ông Nguyễn Anh H. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 18/11/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Anh H đã thanh toán được cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ gốc là 129.735.000đồng, tiền lãi đã trả là 52.151.616 đồng thanh toán đến tháng 10/2018 thì ngưng không thanh toán cho đến nay nên dẫn đến khoản nợ vay bị quá hạn và chuyển thành nợ xấu. Tiền nợ gốc tại thời điểm khởi kiện còn lại là 235.220.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Anh H đã trả thêm được số tiền nợ gốc là 19.050.029 đồng. Tổng số số tiền nợ gốc đã trả là 148.785.029đồng, còn lại 216.214.971đồng. Tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09/10/2019 là 29.584.031đồng và lãi phạt 2.173.946 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt N thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông Nguyễn Anh H thanh toán cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền nợ gốc là 216.214.971 đồng và tiền lãi 31.757.977đồng.

Tiền lãi phát sinh sẽ được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1377/2016/9210599/HĐTD kể từ ngày 18/11/2016 cho đến khi ông H thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Anh Hào không tự nguyện thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm hợp pháp của ông Nguyễn Anh H là chiếc xe ôtô nhãn hiệu (Brand) Kia Rio 4DR Gat, số khung KNADN412BG6055376, số máy G4FAGS082259, biển số 37A-334.02 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N cấp ngày 11/11/2016 cho ông Nguyễn Anh H để thu hồi nợ.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng ngày 18/11/2016 giữa ông Nguyễn Anh Hào và Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam B; hợp đồng thế chấp tài sản ngày 18/11/2016; giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/11/2016; đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên; bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông đối với xe ô tô hiệu Kia Rio, số khung KNADN412BG6055376, số máy G4FAGS082259, biển số 37A-334.02 đứng tên ông Nguyễn Anh H và các tài liệu chứng cứ khác có liên quan.

Bị đơn ông Nguyễn Anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập cho ông Nguyễn Anh H đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng số 1377/2016/9210599/HĐTD ngày 18/11/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 1050/2016/9210599/HĐBĐ ngày 18/11/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam B

với ông Nguyễn Anh H và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận tại điểm b mục 8 Hợp đồng tín dụng số 1377/2016/9210599/HĐTD ngày 18/11/2016 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 1377/2016/9210599/HĐTD ngày 18/11/2016 đã ký kết thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo định kỳ nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ.

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số 1377/2016/9210599/HĐTD ngày 18/11/2016 được giao kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương với ông Nguyễn Anh H đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hào đã thanh toán được cho Ngân hàng BIDV được số tiền nợ gốc là 148.785.029đồng, còn lại 216.214.971đồng và nợ tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09/10/2019 là 29.584.031đồng và lãi phạt 2.173.946đồng. Do ông H không thanh toán tiền nợ đến hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Anh H phải thanh toán cho Ngân hàng BIDV tổng số tiền gốc 216.214.971đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09/10/2019 là 29.584.031đồng và lãi phạt 2.173.946đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 1050/2016/9210599/HĐBĐ ngày 18/11/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V với ông Nguyễn Anh H được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông Hào đã dùng tài sản là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Kia Rio 4DR Gat, số khung KNADN412BG6055376, số máy G4FAGS082259, biển số 37A-334.02 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 11/11/2016 cho ông Nguyễn Anh H để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay ông H không thanh toán nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[2.3] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 10/10/2019 cho đến khi ông Nguyễn Anh Hào trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1377/2016/9210599/HĐTD ngày 18/11/2016.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471, Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015).

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với bị đơn ông Nguyễn Anh H.

Buộc ông Nguyễn Anh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 1377/2016/9210599/HĐTD ngày 18/11/2016, số tiền nợ gốc 216.214.971 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09/10/2019 là 29.584.031đồng và lãi phạt 2.173.946đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Anh H không thanh toán nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ôtô con nhãn hiệu Kia Rio 4DR Gat, số khung KNADN412BG6055376, số máy G4FAGS082259, biển số 37A-334.02 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 11/11/2016 cho ông Nguyễn Anh H theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1050/2016/9210599/HĐBĐ ngày 18/11/2016.

Tiền lãi từ ngày 10/10/2019 trở đi được tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1377/2016/9210599/HĐTD ngày 18/11/2016.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Anh H phải chịu 12.398.647đồng (mười hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V 6.358.524đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi tám nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035649 ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Lê Thị Thu